

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 19/10/2020

DÒNG TIỀN LAN SANG NHÓM BẤT ĐỘNG SẢN VÀ CHỨNG KHOÁN GIÚP VNINDEX GIỮ ĐƯỢC SẮC XANH PHIÊN THỨ 7 LIÊN TIẾP

Diễn biến thị trường:

Xu hướng tích cực trong tuần vừa qua của chỉ số VN-Index tiếp tục được nối dài qua phiên giao dịch đầu tuần này. Ngay phiên mở cửa, sắc xanh đã hiện diện trên nhiều cổ phiếu, đặc biệt là các cổ phiếu thuộc nhóm ngành tài chính như ngân hàng, chứng khoán và bất động sản từ đó tác động tích cực lên điểm chỉ số VN-Index. Trạng thái này được duy trì trong phần lớn thời gian dịch của phiên, mặc dù vậy lực cầu của dòng tiền là tương đối yếu khiến biên độ tăng điểm của thị trường đã không được nối rộng. Thậm chí ở một vài thời điểm, chỉ số VN-Index còn quay đầu giảm điểm về dưới mốc tham chiếu. Đến cuối phiên chiều, VN-Index chỉ còn giữ được mức tăng nhẹ 0,39 điểm so với phiên cuối tuần trước và dừng chân ở mức 943,69 điểm.

Độ rộng thị trường đạt trạng thái cân bằng giữa số mã tăng và số mã giảm trong phiên hôm nay. Trên sàn HSX có 206 mã xanh trong khi số mã đỏ là 195. Khác với những phiên giao dịch trước, dòng tiền trong phiên hôm nay không chỉ tập trung vào nhóm cổ phiếu ngân hàng mà còn chuyển hướng sang cả nhóm bất động sản và chứng khoán. Phần lớn các cổ phiếu chứng khoán đều đạt được mức tăng từ nhẹ cho đến khá, tiêu biểu là BSI (+6,7%), MBS (+4,6%), HCM (+2,0%), SSI (+1,1%)... Riêng cổ phiếu VCI thì sau tuần tăng mạnh vừa rồi thì đã có phiên điều chỉnh mạnh 4,5%. Về phía các cổ phiếu bất động sản, những cái tên nổi bật là HDC (+3,6%), PDR (+2,6%), DXG (+2,5%)... Rổ cổ phiếu VN30 cũng đóng góp nhiều cái tên vào mức tăng chung của thị trường phiên hôm nay như CTG (+3,2%), SBT (+2,8%), MSN (+2,5%)...

So với mức trung bình của tuần trước thì thanh khoản phiên hôm nay đã giảm đi một cách tương đối, chỉ còn 7.881,9 tỷ trên sàn HSX. Sự sụt giảm của thanh khoản có thể thể hiện cho tâm lý thận trọng của nhà đầu tư khi thị trường đã bước vào vùng quá mua hiện tại. Giao dịch của các nhà đầu tư vẫn là xu hướng bán ròng xuyên suốt kể từ cuối tháng 9 cho đến nay. Hôm nay họ bán ròng tổng cộng 359,96 tỷ trên cả 2 sàn, trong đó các cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất vẫn là những cái tên quen thuộc như CTG (-173,6 tỷ), MSN (-122,7 tỷ).

Diễn biến CP CSI:

Trong phiên hôm nay bên bán và bên mua vẫn chưa đạt được mức giá chung, khiến cho cổ phiếu CSI không xuất hiện giao dịch nào. Kết phiên, CP CSI giữ giá tham chiếu 14.000 đồng/CP.

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Dù trong 3 phiên giao dịch gần nhất thị trường đóng cửa trong sắc xanh, nhưng việc chính phục ngưỡng kháng cự 945 thất bại khiến cho đồ thị kỹ thuật lại xuất hiện 3 cây nến màu đỏ. Điều này cho thấy rằng lực bán thường có xu hướng mạnh hơn vào cuối những phiên giao dịch gần đây. Nhìn chung thì đây chỉ là một tín hiệu nhỏ, chưa đủ cơ sở để cho thấy xu hướng tăng của thị trường đã kết thúc, nhưng cũng như những nhận định trong tuần trước, chúng tôi lại cho rằng mức độ rủi ro của thị trường đang cao dần khi nhiều cổ phiếu đã bước vào vùng quá mua. Vì thế sau khi khuyến nghị cần bán, thực hiện hóa lợi nhuận, tạm thời chúng ta chưa nên vội quay lại thị trường. Ưu tiên vị thế đứng ngoài quan sát, chờ thị trường thiết lập trạng thái cân bằng để có điểm mua an toàn.

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	943,69	140,88
Thay đổi (%)	0,04%	0,76%
KLGD (triệu CP)	389,47	49,54
GTGD (tỷ VNĐ)	7.881,90	773,11
Số CP tăng giá	206	76
Số Cp đứng giá	90	201
Số Cp giảm giá	195	76

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,12	1,20
PE (lần)	15,70	11,14
Hệ số Beta	1,02	0,78
ROE (%)	16,30%	14,42%
ROA (%)	6,62%	4,86%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	36,31	02,21
GTGD (tỷ VNĐ)	960,21	21,12

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	725,25	05,87
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	1.085,92	05,13
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	360,67	00,72
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	359,96	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	903,51	01,92
VN30F2011	903,40	08,30
VN30F2012	899,10	10,10
VN30F2103	895,00	05,60
VN30F2106	892,40	08,80

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	28.606,31	0,39%
S&P 500 *	3.483,81	0,01%
DAX *	12.908,99	1,62%
FTSE 100 *	5.919,58	1,49%
Nikkei 225	23.671,13	1,11%
Hang Seng	24.542,26	0,64%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	QUÁ MUA	MACD	TÍCH CỰC
Volume	TÍCH CỰC	MA18	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TÍCH CỰC	MA65	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TÍCH CỰC	Trend Trung hạn	TIÊU CỰC

Kết luận: Sắc xanh nối dài phiên thứ 7 liên tiếp của chỉ số Vn-index, nhưng ngưỡng kháng cự 945 điểm vẫn chưa thể được chinh phục dù Vn-index đã 3 lần chạm tới. thanh khoản phiên hôm nay có phần suy giảm nên xung lực tăng điểm của thị trường khá yếu.

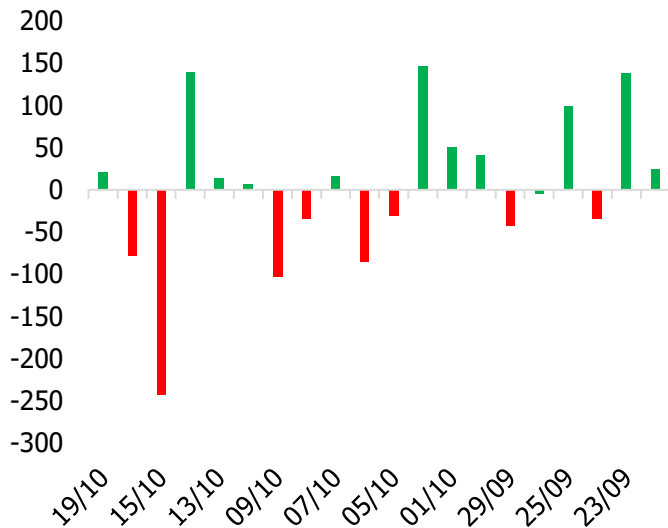
Ba phiên tăng điểm liên tiếp, đều tiếp cận ngưỡng 945 điểm, nhưng đều thất bại với 2 nến màu đỏ cho thấy áp lực bán tại mốc 945 điểm là khá mạnh. Dù thị trường duy trì sắc xanh, song chúng tôi không kỳ vọng và tín hiệu tích cực, thay vào đó, chúng tôi lại cho rằng mức độ rủi ro đang cao dần. Vì thế sau khi khuyến nghị cầm bán, thực hiện hóa lợi nhuận, tạm thời chúng ta chưa nên vội quay lại thị trường. Ưu tiên vị thế đứng ngoài quan sát, chờ thị trường thiết lập trạng thái cân bằng để có điểm mua an toàn.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

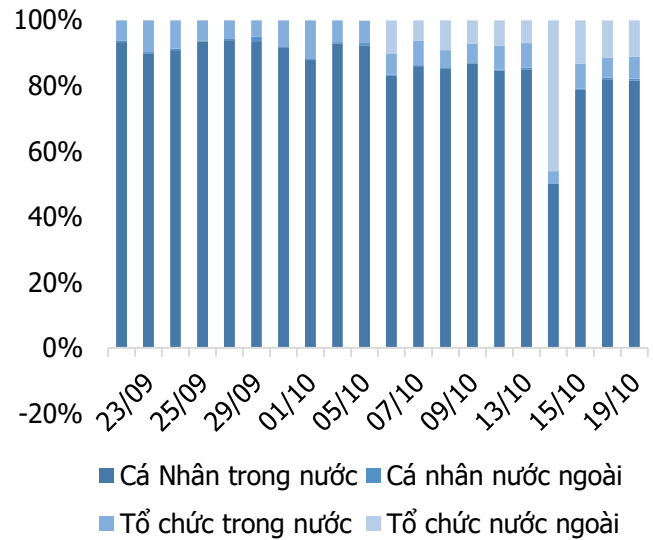
Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày



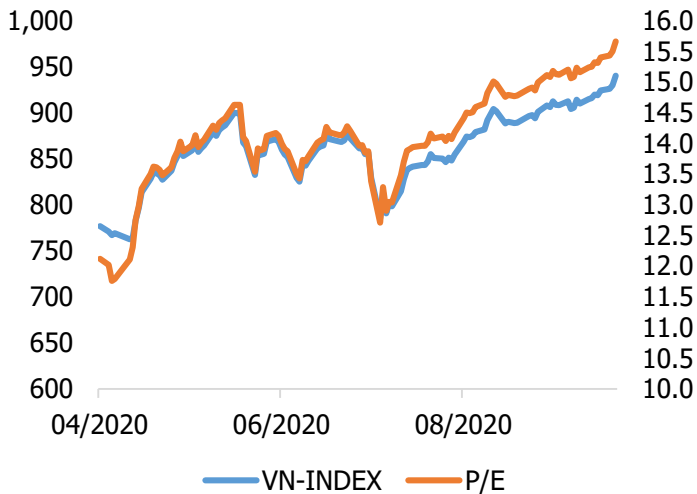
Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày



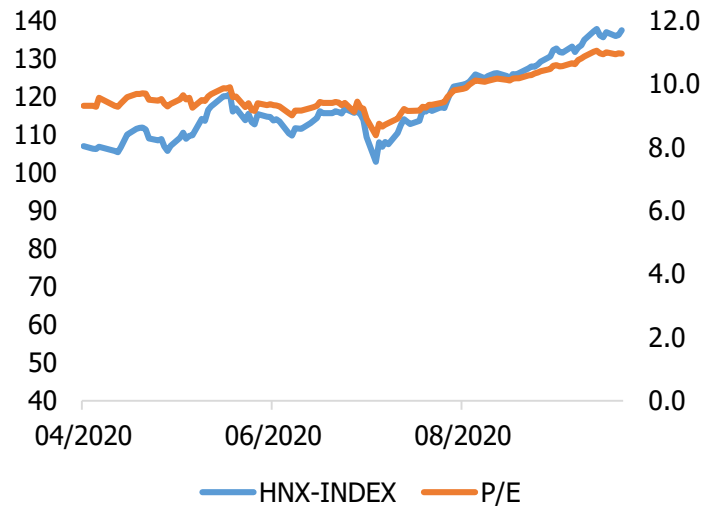
Vn-indexen – P/E lịch sử

Hn-index – P/E lịch sử

VNIndex - P/E lịch sử



HNXIndex - P/E lịch sử



TOP MUA TỰ DOANH

Top mua		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tr, đồng)
CTG	32,150	110,644.59
VCB	87,500	23,330.50
VHM	76,100	15,900.96
HPG	28,900	14,641.12
E1VFN30	15,140	13,874.71

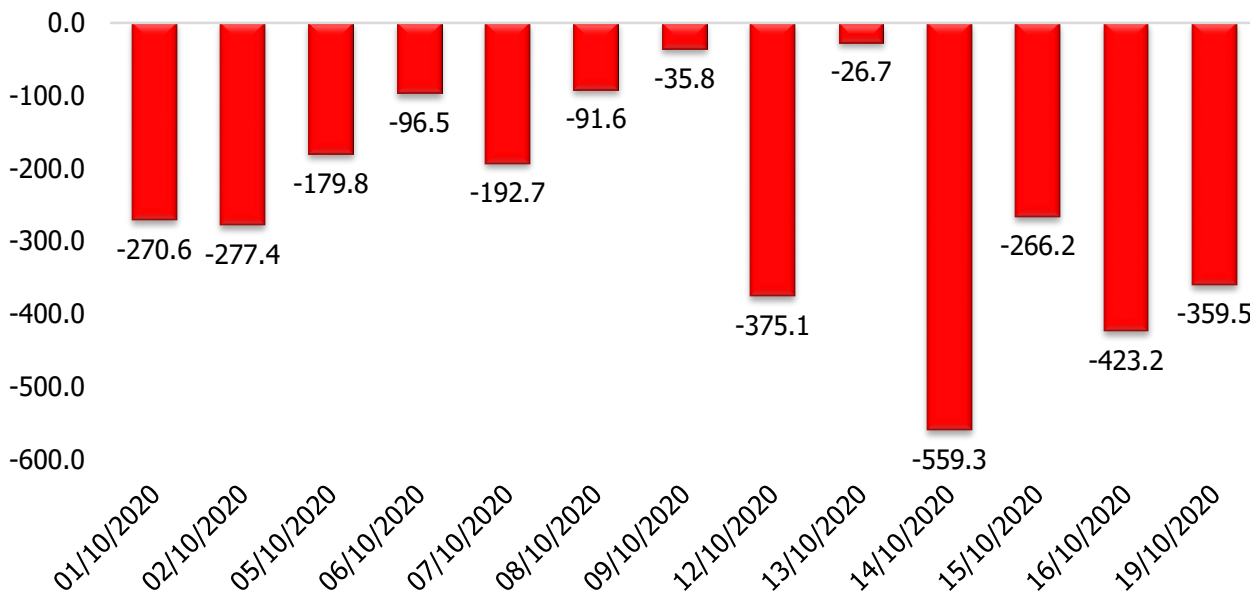
TOP BÁN TỰ DOANH

Top bán		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tr, đồng)
TCB	23,000	151,064.41
HPG	28,900	13,301.73
MWG	106,800	10,915.58
FPT	53,300	8,427.45
VPB	24,450	7,452.90

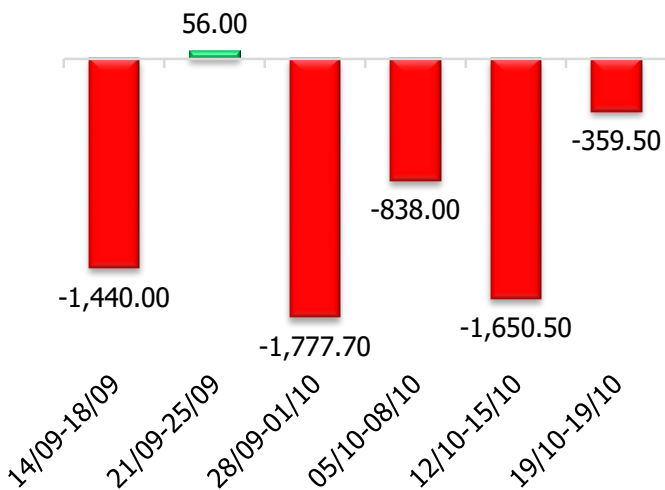
(Nguồn: Fiiopro, VNCS tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

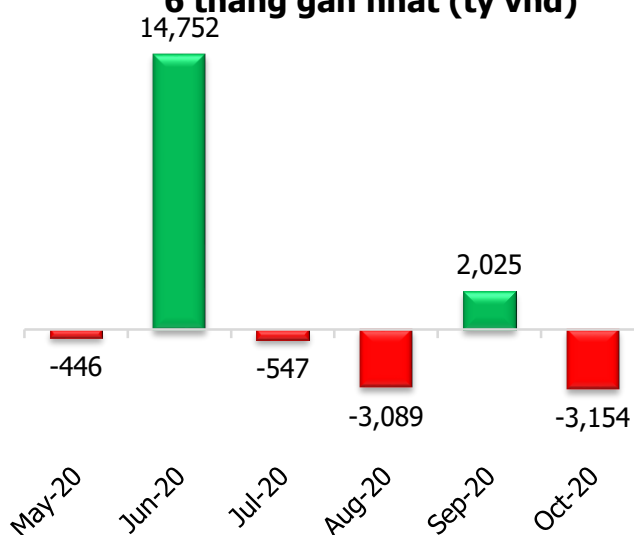
Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ VNĐ)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ VNĐ)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ VNĐ)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

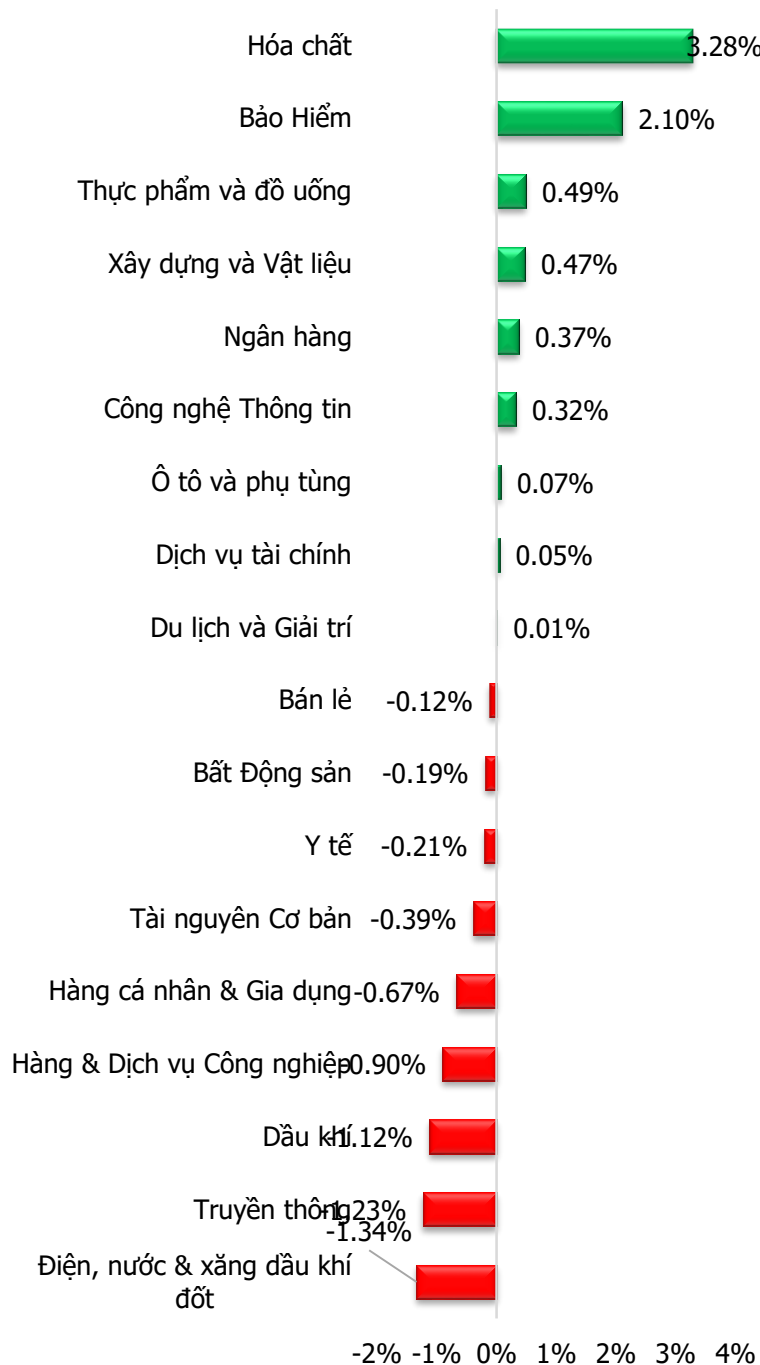
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
TCB	135.77	CTG	173.56
DXG	35.23	MSN	122.65
VIC	28.20	VPB	47.96
VCB	15.95	VHM	47.43
VNM	13.58	POW	39.17

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
NTP	1.36	DTD	1.15
SHS	0.57	SHB	1.03
VCS	0.22	IDC	0.26
BVS	0.21	AMV	0.14
BAX	0.12	VTC	0.10

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiinpro)



DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

	Cổ phiếu	Giá Mua cao nhất	Giá Bán cao nhất	Cắt lỗ	Giá đóng cửa	Vùng Mua dự kiến	Vùng Bán dự kiến	Ngày Mua	Ngày Bán	Lợi nhuận	Cập nhật
Danh Mục Khuyến Nghị Mua	NLG	27.0	29.9	24.6	27.00	26.70					Chờ khớp
	NTP	34.2	38.0	31.2	34.20	33.90					Chờ khớp
<p>Ba phiên tăng điểm liên tiếp, đều tiếp cận ngưỡng 945 điểm, nhưng đều thất bại với 2 nền màu đỏ cho thấy áp lực bán tại mốc 945 điểm là khá mạnh. Dù thị trường duy trì sắc xanh, song chúng tôi không kỳ vọng và tín hiệu tích cực, thay vào đó, chúng tôi lại cho rằng mức độ rủi ro đang cao dần. Vì thế sau khi khuyến nghị cần bán, thực hiện hóa lợi nhuận, tạm thời chúng ta chưa nên vội quay lại thị trường. Ưu tiên vị thế đứng ngoài quan sát, chờ thị trường thiết lập trạng thái cân bằng để có điểm mua an toàn.</p>											
Danh Mục Năm Giữ	PTB	56.8	62.9	51.7	55.90	56.20		10/19/2020		-0.5%	Nắm giữ
	VPB	23.9	26.5	21.8	24.45	23.70		10/15/2020		3.2%	Nắm giữ
	PNJ	62.5	69.3	56.9	67.50	61.90		10/12/2020		9.0%	Nắm giữ
	SIP	83.1	92.2	75.7	86.10	82.30		10/12/2020		4.6%	Nắm giữ
	MML	42.1	46.7	38.4	45.30	41.70		10/2/2020		8.6%	Nắm giữ
	NLG	26.3	29.1	23.9	27.00	26.00		10/2/2020		3.8%	Nắm giữ
	VRG	18.7	20.7	17.0	25.00	18.50		10/2/2020		35.1%	Nắm giữ
	CTG	27.0	29.9	24.6	32.15	26.70		9/29/2020		20.4%	Nắm giữ
	TRA	57.6	63.8	52.4	63.20	57.00		9/16/2020		10.9%	Nắm giữ
	SLS	76.1	84.3	69.3	78.00	75.30		9/15/2020		-1.6%	Cần bán
	PXS	5.2	5.7	4.7	5.80	5.10		9/11/2020		13.7%	Nắm giữ
	STK	15.4	17.0	14.0	16.55	15.20		9/9/2020		8.9%	Nắm giữ
	ANV	17.8	19.7	16.2	19.20	17.60		9/8/2020		9.1%	Cần bán
	EIB	17.4	19.3	15.8	17.20	17.20		8/31/2020		0.0%	Nắm giữ
	IMP	45.3	50.3	41.3	47.10	44.90		8/17/2020		4.9%	Nắm giữ
	CAP	30.4	33.7	27.7	33.00	30.10		8/14/2020		9.6%	Nắm giữ
	G36	5.2	5.7	4.7	9.00	5.10		8/14/2020		76.5%	Nắm giữ
	HCM	17.8	19.7	16.2	22.90	17.60		8/12/2020		30.1%	Nắm giữ
	THG	50.1	55.6	45.6	51.70	49.60		8/11/2020		7.0%	Nắm giữ
	D2D	56.1	62.2	51.1	68.30	55.50		8/6/2020		26.2%	Nắm giữ
TRC	31.2	34.6	28.4	34.00	30.90		7/8/2020		10.0%	Nắm giữ	
DHC	37.5	41.6	34.1	45.20	37.10		7/3/2020		21.8%	Nắm giữ	
Danh Mục Đã Bán	DCM	8.6	9.5	7.8	11.95	8.50	12.00	8/14/2020	10/15/2020	41.2%	Đã bán
	BMI	21.6	24.0	19.7	28.95	21.40	29.00	8/7/2020	10/15/2020	35.5%	Đã bán
	SZL	41.6	46.1	37.9	52.50	41.20	53.50	7/29/2020	9/1/2020	29.9%	Đã bán
	CDC	23.1	25.6	21.1	28.80	22.90	28.80	8/5/2020	9/3/2020	25.8%	Đã bán
	L14	55.6	61.6	50.6	51.20	55.00	50.80	7/29/2020	9/1/2020	22.7%	Đã bán
	HT1	14.0	15.6	12.8	16.90	13.90	17.00	8/17/2020	10/15/2020	22.3%	Đã bán
	UDC	5.1	5.6	4.6	5.87	5.00	6.10	8/21/2020	9/1/2020	22.0%	Đã bán
	DIG	13.2	14.6	12.0	15.05	13.05	15.50	8/27/2020	9/30/2020	18.8%	Đã bán
	HAH	11.5	12.8	10.5	13.50	11.40	13.65	8/14/2020	10/13/2020	19.7%	Đã bán
	SHS	11.0	12.2	10.0	12.80	10.90	12.80	8/20/2020	10/8/2020	17.4%	Đã bán
	DPM	14.3	15.8	13.0	16.40	14.15	16.60	8/14/2020	9/22/2020	17.3%	Đã bán
	NT2	22.1	24.5	20.1	23.50	21.90	23.50	6/23/2020	9/21/2020	17.2%	Đã bán
	GEX	22.0	24.4	20.1	25.25	21.80	25.50	8/26/2020	9/14/2020	17.0%	Đã bán
	C32	24.0	26.7	21.9	25.70	23.80	25.70	8/7/2020	10/13/2020	16.4%	Đã bán
	REE	35.1	39.0	32.0	40.05	34.80	40.40	8/14/2020	9/24/2020	16.1%	Đã bán
	INN	26.8	29.7	24.4	29.90	26.50	30.60	9/4/2020	10/13/2020	15.5%	Đã bán
	VSC	30.8	34.2	28.1	34.00	30.50	35.00	7/31/2020	9/1/2020	14.8%	Đã bán
	DGW	42.4	47.0	38.6	45.80	42.00	48.00	8/6/2020	9/1/2020	14.3%	Đã bán
EVF	7.1	7.8	6.4	7.90	7.00	8.00	9/17/2020	10/15/2020	14.3%	Đã bán	
TCT	25.7	28.4	23.4	28.90	25.40	29.00	8/26/2020	10/16/2020	14.2%	Đã bán	



MPC	27.5	30.5	25.0	30.80	27.20	30.80	7/26/2020	9/30/2020	13.2%	Đã bán
TPB	20.6	22.8	18.8	22.80	20.40	23.00	7/29/2020	9/8/2020	12.7%	Đã bán
VCS	66.7	73.9	60.7	73.00	66.00	73.00	9/7/2020	9/30/2020	10.6%	Đã bán
SCS	111.1	123.2	101.2	120.70	110.00	120.70	7/29/2020	9/30/2020	9.7%	Đã bán
DMC	56.4	62.5	51.3	60.00	55.80	60.00	9/9/2020	10/1/2020	7.5%	Đã bán
TNG	12.3	13.7	11.2	13.10	12.20	13.10	9/4/2020	10/2/2020	7.4%	Đã bán
GTN	24.1	26.8	22.0	25.30	23.90	25.60	8/25/2020	10/12/2020	7.1%	Đã bán
PVC	5.8	6.4	5.2	5.90	5.70	6.00	8/27/2020	10/16/2020	5.3%	Đã bán
DHA	38.9	43.1	35.4	40.00	38.50	40.50	9/10/2020	10/19/2020	5.2%	Đã bán
HDC	17.4	19.3	15.8	17.80	17.20	18.00	8/14/2020	9/1/2020	4.7%	Đã bán
APC	20.5	22.7	18.7	20.80	20.30	20.80	9/1/2020	9/30/2020	2.5%	Đã bán
POW	10.2	11.3	9.3	10.35	10.10	10.35	8/20/2020	10/13/2020	2.5%	Đã bán
CII	18.4	20.4	16.7	18.60	18.20	18.60	8/25/2020	10/15/2020	2.2%	Đã bán
CEO	7.4	8.2	6.7	7.40	7.30	7.40	8/26/2020	10/13/2020	1.4%	Đã bán
BSR	7.2	8.0	6.5	7.10	7.10	7.20	9/29/2020	10/15/2020	1.4%	Đã bán
DRH	7.4	8.2	6.7	7.30	7.31	7.40	9/9/2020	9/23/2020	1.2%	Đã bán
VGI	27.8	30.8	25.3	27.80	27.50	27.80	9/24/2020	9/30/2020	1.1%	Đã bán
GMD	23.9	26.5	21.8	23.90	23.70	23.90	9/21/2020	9/30/2020	0.8%	Đã bán
VRE	28.1	31.1	25.6	27.80	27.80	28.00	9/4/2020	9/29/2020	0.7%	Đã bán
LIX	58.3	64.6	53.1	58.00	57.70	58.00	9/17/2020	10/15/2020	0.5%	Đã bán
PPC	24.3	27.0	22.2	23.80	24.10	23.80	9/11/2020	9/25/2020	-1.2%	Đã bán
TDN	7.1	7.8	6.4	6.70	7.00	6.90	8/28/2020	9/1/2020	-1.4%	Đã bán
PVS	12.8	14.2	11.7	12.50	12.70	12.50	8/27/2020	9/8/2020	-1.6%	Đã bán
MSN	56.1	62.2	51.1	54.00	55.50	54.50	9/7/2020	9/18/2020	-1.8%	Đã bán
ICT	21.1	23.4	19.2	20.20	20.90	20.50	8/20/2020	9/8/2020	-1.9%	Đã bán
TDH	8.1	9.0	7.4	7.81	8.00	7.85	10/2/2020	10/13/2020	-1.9%	Đã bán
VGC	22.7	25.2	20.7	21.70	22.50	22.00	9/4/2020	9/10/2020	-2.2%	Đã bán
DLG	1.4	1.5	1.3	1.33	1.38	1.35	8/11/2020	9/3/2020	-2.2%	Đã bán
BFC	17.1	18.9	15.5	16.60	16.90	16.60	9/29/2020	10/13/2020	-1.8%	Đã bán
NVL	65.1	72.2	59.3	62.00	64.50	62.50	8/3/2020	10/14/2020	-3.1%	Đã bán
VEA	45.0	50.0	41.0	43.20	44.60	43.20	9/17/2020	9/30/2020	-3.1%	Đã bán
TLG	36.6	40.5	33.3	35.00	36.20	35.00	8/31/2020	9/30/2020	-3.3%	Đã bán
PVD	12.2	13.6	11.1	11.65	12.10	11.65	10/6/2020	10/13/2020	-3.7%	Đã bán
CTD	81.8	90.7	74.5	74.30	81.00	73.10	8/26/2020	9/8/2020	-4.7%	Đã bán
CSC	23.7	26.3	21.6	22.60	23.50	22.20	9/7/2020	10/1/2020	-5.5%	Đã bán
SGP	9.1	10.1	8.3	8.50	9.00	8.50	10/13/2020	10/19/2020	-5.6%	Đã bán
DST	7.3	8.1	6.6	6.80	7.20	6.60	8/17/2020	8/25/2020	-8.3%	Đã bán
LHG	20.2	22.4	18.4	24.35	20.00	25.10	8/6/2020	8/21/2020	25.5%	Đã bán
KSB	22.3	24.8	20.3	26.50	22.10	27.70	8/5/2020	8/21/2020	25.3%	Đã bán
SZC	23.0	25.5	21.0	26.50	22.80	27.00	7/29/2020	8/12/2020	18.4%	Đã bán
DVN	10.9	12.1	9.9	11.50	10.80	11.60	7/3/2020	7/21/2020	7.4%	Đã bán
KDH	23.6	26.2	21.5	22.85	23.40	23.50	7/29/2020	8/3/2020	0.4%	Đã bán

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SFC	24,600	1,600	6.96%	5,060
TTE	9,440	610	6.91%	10
TTF	7,760	500	6.89%	2,685,470
DXV	3,420	220	6.88%	500
DAT	35,800	2,300	6.87%	2,760

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HMH	9,900	900	10.00%	100
PMS	15,400	1,400	10.00%	1,400
SIC	12,100	1,100	10.00%	500
TMB	20,900	1,900	10.00%	100
NFC	6,700	600	9.84%	100

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FDC	14,250	-1,050	-6.86%	140
TDP	30,250	-2,250	-6.92%	4,200
LGC	61,800	-4,600	-6.93%	1,080
DTL	7,350	-550	-6.96%	560
HAS	7,180	-540	-6.99%	50,100

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
NST	7,700	-800	-9.41%	6,900
PIC	8,600	-900	-9.47%	900
BPC	10,300	-1,100	-9.65%	1,000
PMB	8,400	-900	-9.68%	200
PPY	20,100	-2,200	-9.87%	100

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TCB	23,000	350	1.55%	28,506,770
STB	14,100	350	2.55%	20,547,610
HSG	14,650	-400	-2.66%	12,948,750
GEX	21,000	-850	-3.89%	11,274,060
MBB	18,250	400	2.24%	10,589,820

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
CEO	7,500	100	1.35%	3,229,600
TVC	10,400	500	5.05%	1,720,500
DST	2,800	-200	-6.67%	775,200
MST	3,300	200	6.45%	731,000
SRA	15,300	800	5.52%	546,000

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TCB	23,000	350	1.55%	28,506,770
STB	14,100	350	2.55%	20,547,610
HSG	14,650	-400	-2.66%	12,948,750
GEX	21,000	-850	-3.89%	11,274,060
HPG	28,900	-200	-0.69%	10,939,140

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ACB	25,300	600	2.43%	14,148,600
CEO	7,500	100	1.35%	3,229,600
SHB	16,000	-200	-1.23%	3,038,100
SHS	13,600	0	0.00%	2,422,000
NVB	9,100	-100	-1.09%	2,339,900

(Nguồn: Fiinpro, VNCS tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa	Giá trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Giá hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	169,729	19,019	2,142	0.7%	16.2%	19.70	2.22	1,341,420	41,900	6.07%
2	TCH	7,454	13,722	2,186	7.8%	8.7%	9.65	1.54	4,198,907	20,600	-9.21%
3	CTG	115,984	21,608	2,995	0.7%	11.9%	10.40	1.44	6,295,926	32,150	42.24%
4	KDH	13,272	13,495	1,948	5.5%	8.5%	12.19	1.76	1,131,661	23,700	1.42%
5	PLX	60,880	16,335	936	5.8%	16.2%	53.35	3.06	1,159,781	49,350	-7.70%
6	EIB	21,331	13,145	567	0.9%	8.6%	30.62	1.32	3,605,143	17,200	4.20%
7	FPT	41,704	19,083	4,278	11.7%	23.0%	12.44	2.79	2,036,126	53,300	10.70%
8	GAS	144,312	27,378	5,223	17.5%	25.7%	14.43	2.75	707,815	74,000	-21.84%
9	POW	24,121	11,979	925	4.1%	9.5%	11.14	0.86	4,934,423	10,150	-21.67%
10	HDB	31,141	16,615	3,262	1.4%	18.6%	7.60	1.49	1,361,006	24,750	14.33%
11	HPG	96,417	15,817	2,626	16.4%	26.8%	11.08	1.84	13,057,980	28,900	67.00%
12	MBB	49,501	16,638	2,994	1.4%	14.9%	5.96	1.07	6,397,533	18,250	-11.90%
13	MSN	93,975	19,701	3,242	8.9%	26.1%	24.67	4.06	2,331,354	82,000	2.83%
14	MWG	49,070	31,510	8,356	12.2%	41.3%	12.97	3.44	1,127,419	106,800	-13.35%
15	NVL	61,401	23,233	3,995	3.7%	13.6%	15.60	2.68	2,095,841	62,600	0.48%
16	PNJ	15,331	20,883	4,610	18.8%	28.3%	14.77	3.26	931,295	67,500	-15.04%
17	REE	12,898	33,877	4,779	11.6%	19.1%	8.70	1.23	536,346	41,600	17.81%
18	ROS	1,254	10,380	-72	7.6%	14.0%	-30.76	0.21	12,908,888	2,230	-91.35%
19	SAB	120,882	28,760	6,642	21.4%	29.3%	28.38	6.55	400,458	187,700	-24.99%
20	SBT	9,734	12,296	606	3.0%	8.0%	26.40	1.30	3,533,339	16,450	-14.67%
21	SSI	10,907	16,208	1,718	6.6%	14.4%	10.56	1.12	5,279,753	18,350	3.92%
22	STB	24,800	15,218	1,349	0.4%	6.3%	10.20	0.90	13,038,831	14,100	24.43%
23	TCB	79,278	19,157	3,103	3.1%	25.6%	7.30	1.18	6,175,131	23,000	-7.36%
24	VCB	327,123	24,127	4,916	1.2%	20.3%	17.94	3.66	1,268,210	87,500	3.35%
25	VHM	253,293	20,763	6,554	0.0%	0.0%	11.75	3.71	5,195,913	76,100	-10.88%
26	VIC	330,125	24,003	2,208	1.6%	5.8%	44.20	4.07	850,399	97,700	-17.29%
27	VJC	55,003	28,564	4,339	15.1%	45.4%	24.20	3.68	415,290	104,500	-24.46%
28	VNM	224,429	14,421	5,134	28.5%	38.9%	20.92	7.45	1,662,605	107,700	2.59%
29	VPB	59,969	19,475	4,126	2.6%	24.1%	5.96	1.26	6,026,123	24,450	9.09%
30	VRE	62,489	12,214	1,058	5.6%	7.9%	25.98	2.25	3,223,324	27,350	-13.66%

(Nguồn: Fiiopro, VNCS tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Đỗ Thị Hường

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: huongdt@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: ngocdb@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lưu Chí Kháng

Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: khanglc@vncsi.com.vn

Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Trần Vũ Phương Liên

Chuyên viên phân tích

Email: lientvp@vncsi.com.vn

Đỗ Thị Hường

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: huongdt@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến -20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Website: <https://www.vncsi.com.vn>